TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: 61/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Phan Tấn C, sinh năm 1969; địa chỉ: 52/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; trú tại: 409 Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; trú tại: 31 đường 100, tổ 7, khu phô 1, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trà Văn C, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Như Ý, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: 52/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1966; trú tại: 97/4 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Trú tại: 10 đường số 8, ấp M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962; Trú tại: 75B khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

6. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Trú tại: 44/8 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973; Trú tại: 52/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

8. Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1971; Trú tại: 52/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

9. Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/05/2001; trú tại: 61/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: 61/9 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là cha ruột của cháu T.

10. Ngân hàng TMCP X; trụ sở: 244 Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Phan Tấn C có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn B giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất sử dụng lấn chiếm 40,8m^2 (trong đó có 5,3m^2 thuộc HLBVĐB) thuộc thửa 150, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương với số tiền 650.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Ông Phan Tấn C được quyền quản lý, sử dụng đối với phần diện tích đất 40,8m^2 (trong đó có 5,3m^2 thuộc HLBVĐB) thuộc thửa 150, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn B và ông Phan Tấn C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo nội dung Quyết định này theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.700.000 đồng đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0024481 ngày 19/11/2018 và số 0034920 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An. Ông Nguyễn Văn B còn phải nộp 13.300.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu 5.388.168 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt